

TIẾP XÚC CỬ TRI TRỰC TUYẾN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN SAU SẮP XẾP, TINH GỌN BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

NGUYỄN THẾ TÀI*

Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị là cơ hội để đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri; từ tiếp xúc thủ công, trực tiếp sang tiếp xúc gián tiếp, ứng dụng khoa học, công nghệ. Trong bối cảnh địa bàn mở rộng sau sắp xếp đơn vị hành chính và áp lực về nhân lực, tiếp xúc cử tri trực tuyến không chỉ là “giải pháp tình thế” mà còn là một “hệ sinh thái tương tác số” chiến lược dựa trên nền tảng mạng xã hội. Bài viết đề xuất giải pháp: xây dựng bản đồ kiến nghị để nhận diện các điểm nóng và giám sát dựa trên dữ liệu có thực chứng; chuyên đề hóa các phiên đối thoại, khai thác tiếng nói chuyên sâu từ giới tri thức và doanh nghiệp; thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều theo thời gian thực, kèm theo các kiến nghị triển khai.

Từ khóa: Hội đồng nhân dân; tiếp xúc cử tri; trực tuyến; giám sát; tinh gọn bộ máy.

The reorganization of administrative units and the streamlining of the political system create an opportunity to innovate voter contact methods, shifting from conventional, in-person interactions to indirect forms supported by science and technology. With expanded geographic areas following administrative unit reorganization and growing human resource constraints, online voter contact is not merely a “temporary solution” but a strategic “digital interaction ecosystem” built on social media platforms. The article proposes several solutions, including developing a map of voter petitions to identify emerging hotspots and enable evidence-based oversight; organizing thematic dialogue sessions to draw on specialized perspectives from intellectuals and the business community; and establishing a real-time, two-way feedback mechanism, along with implementation recommendations.

Keywords: People’s Council; voter contact; online contact; oversight; organizational streamlining.

NGÀY NHẬN: 29/4/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: tainguyen1970@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1626>

1. Đặt vấn đề

Chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy hành chính không đơn thuần là một cuộc cơ cấu về mặt cơ học, đó là

một cuộc cách mạng về quản trị nhằm hướng tới sự tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Tuy

* TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

nhiên, nhìn từ góc độ cơ quan dân cử, tiến trình này đang đặt Hội đồng nhân dân (HĐND) trước những “áp lực kép” mang tính hệ thống, đòi hỏi sự thay đổi tự thân một cách quyết liệt. Điều 43 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2025 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động giám sát: HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm ứng dụng công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động giám sát.

2. Tính tất yếu của việc thực hiện hình thức tiếp xúc cử tri trực tuyến

Thứ nhất, chuyển đổi số trong tiếp xúc cử tri là xu thế tất yếu hiện nay.

Khi ngày càng nhiều lĩnh vực, như: tư pháp, hộ tịch, đăng ký kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính... được triển khai trên môi trường số thì việc tổ chức tiếp xúc cử tri trực tuyến không còn là một lựa chọn mang tính bổ trợ mà đã trở thành một yêu cầu khách quan trong tiến trình hiện đại hóa quản trị quốc gia. Theo Liên Hợp quốc, chính phủ số hiện đại phải được xây dựng trên nền tảng tích hợp dữ liệu, cung cấp dịch vụ theo thời gian thực và tăng cường tương tác hai chiều giữa Nhà nước và người dân (United Nations, 2022).

Về phương diện công nghệ, chuyển đổi số đã làm thay đổi căn bản cách thức hình thành và sử dụng thông tin, khi dữ liệu trở thành nguồn lực cốt lõi của quản trị công. Các nghiên cứu về chính phủ điện tử chỉ ra rằng, việc thu thập và phân tích dữ liệu công dân theo thời gian thực giúp nâng cao chất lượng ra quyết định và hiệu quả của chính sách (Janssen & cộng sự, 2012). Trong khi đó, phương thức tiếp xúc cử tri truyền thống với đặc trưng là tổng hợp thủ công và báo cáo gián tiếp, dễ dẫn đến thất thoát thông tin, thiếu tính hệ thống và không phản ánh đầy đủ tính đa chiều của đời sống xã hội. Điều này tạo ra một nghịch lý: Nhà nước có thể sở

hữu khối lượng lớn dữ liệu hành chính nhưng lại thiếu dữ liệu xã hội mang tính “cảm biến” để kịp thời nhận diện các vấn đề phát sinh.

Ở phương diện dân chủ, sự phát triển của công nghệ số đang làm thay đổi kỳ vọng và hành vi tham gia của người dân. Khi người dân đã quen với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh, kiến nghị qua các nền tảng số và nhận phản hồi nhanh chóng thì việc duy trì hình thức tiếp xúc cử tri theo chu kỳ cố định sẽ không còn đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Thậm chí, điều này có thể làm gia tăng khoảng cách giữa công dân và các thiết chế đại diện, làm suy giảm tính chính danh và mức độ gắn kết của hệ thống chính trị. Chính vì vậy, tiếp xúc cử tri trực tuyến không chỉ là sự ứng dụng công nghệ vào hoạt động dân cử mà còn là một bước chuyển mang tính cấu trúc, góp phần bảo đảm sự đồng bộ giữa nền hành chính số và nền dân chủ hiện đại. Từ đó, cho phép thiết lập một cơ chế tương tác liên tục, đa chiều giữa HĐND và cử tri; nâng cao chất lượng giám sát thông qua dữ liệu; đồng thời, tăng cường trách nhiệm giải trình và củng cố mối liên hệ thực chất giữa Nhà nước với Nhân dân trong điều kiện phát triển mới.

Thứ hai, nghịch lý giữa “địa bàn mở rộng” và “năng lực tiếp cận”.

Trong điều kiện thực tiễn, một đại biểu không chỉ phải đại diện cho số lượng cử tri lớn hơn mà còn phải đối diện với sự phân hóa sâu sắc về không gian địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội và đặc trưng văn hóa. Chẳng hạn, tại khu vực trung tâm của TP. Hồ Chí Minh, việc tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri trực tiếp vốn đã chịu áp lực về thời gian và mật độ dân cư; tuy nhiên, khi phạm vi đại diện mở rộng đến các địa bàn có tính chất đặc thù, như: Côn Đảo hoặc một số khu vực trước đây thuộc Bình Dương hay Bà Rịa - Vũng Tàu thì khoảng cách địa lý, chi phí di chuyển và khác biệt về điều kiện hạ tầng đã

trở thành rào cản hữu hình đối với hoạt động tiếp xúc. Hệ quả là, nếu vẫn duy trì phương thức tiếp xúc cử tri truyền thống theo kiểu “điểm - kỳ - tập trung”, “đại biểu kiêm nhiệm, cử tri chuyên nghiệp” thì đại biểu rất dễ rơi vào tình trạng tiếp xúc mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, không phản ánh đầy đủ các lợi ích đa dạng và thậm chí các xung đột giữa các nhóm cử tri. Những chuyển công tác ngắn hạn, mang tính “lướt qua địa bàn”, khó có thể thay thế cho sự hiện diện thường xuyên và tương tác thực chất.

Thứ ba, yêu cầu “số hóa chức năng” nhằm bù đắp sự thiếu hụt nhân lực trong bối cảnh tinh gọn bộ máy.

Trong tiến trình cải cách thể chế hiện nay, việc thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy gắn với triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ là sự điều chỉnh về tổ chức mà còn là tái cấu trúc toàn diện phương thức vận hành quyền lực nhà nước. Một hệ quả tất yếu là sự thu hẹp các cơ quan giúp việc, đặc biệt ở cấp trung gian, dẫn đến việc bộ máy trở nên “tinh” hơn nhưng cũng “mỏng” hơn về nguồn lực con người. Thực tiễn “nên công vụ nhiều màn hình song song”, “21 giờ đêm phòng làm việc đèn vẫn sáng”, hay “một công chức ôm 3 vị trí việc làm” không phải là chuyện cá biệt mà đang diễn ra ở nhiều địa phương (Nguyễn Thị Hằng & Hoàng Lan, 10/4/2026). Tuy nhiên, nghịch lý đặt ra là: khối lượng thông tin, dữ liệu và yêu cầu giám sát không những không giảm mà còn gia tăng mạnh mẽ trong giai đoạn chuyển tiếp. Việc sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính làm phát sinh hàng loạt vấn đề mới: tái cấu trúc dịch vụ công, xử lý các tồn đọng về chính sách, điều hòa lợi ích giữa các khu vực... Tất cả đều đòi hỏi hoạt động giám sát của HĐND phải sâu hơn, nhanh hơn và chính xác hơn.

Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là “số hóa chức năng giám sát”, tức là đổi mới mô hình giám sát dựa trên thông tin, tài liệu thứ cấp

sang mô hình giám sát trực tuyến, dựa trên dữ liệu thực chứng, được xử lý theo thời gian thực. Đây không đơn thuần là ứng dụng công nghệ mà là sự thay đổi căn bản trong logic vận hành: từ giám sát hậu kiểm sang giám sát chủ động, dự báo sớm; từ phụ thuộc vào báo cáo của đối tượng bị giám sát sang khai thác dữ liệu độc lập, đa nguồn; từ xử lý thủ công, phân tán sang phân tích tập trung, hỗ trợ bởi công nghệ số. “Số hóa chức năng” chính là quá trình tái phân bổ quyền lực trong nội bộ thiết chế: công nghệ không thay thế con người, nhưng mở rộng “năng lực nhận thức và hành động” của đại biểu, giúp một bộ máy tinh gọn vẫn có thể duy trì, thậm chí nâng cao hiệu quả giám sát. Điều này cũng đặt ra yêu cầu mới đối với văn hóa lãnh đạo, quản lý: đại biểu không chỉ là người “tiếp nhận và phản ánh thông tin” (như công việc của bưu tá) mà phải trở thành chủ thể khai thác, phân tích và sử dụng dữ liệu để đưa ra khuyến nghị chính sách. Nếu không thực hiện được bước chuyển này, mô hình chính quyền địa phương hai cấp rất dễ rơi vào trạng thái “tinh giản về mặt hình thức nhưng suy giảm hiệu lực thực chất”. Ngược lại, nếu tận dụng tốt chuyển đổi số, đây sẽ là cơ hội để xây dựng một mô hình giám sát hiện đại ít tầng nấc hơn nhưng thông minh hơn, gọn nhẹ, hiệu quả hơn.

Thứ tư, sự lỗi thời của mô hình “đại biểu kiêm nhiệm” và “cử tri chuyên nghiệp” trong bối cảnh dân chủ hiện đại.

Trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai mạnh mẽ chủ trương tinh gọn bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, áp lực đối với đại biểu HĐND ngày càng gia tăng. Khi quy mô đơn vị hành chính mở rộng, số lượng cử tri tăng lên nhưng bộ máy hỗ trợ không tăng tương ứng, mô hình “đại biểu kiêm nhiệm” càng bộc lộ rõ hạn chế trong việc duy trì sự kết nối thường xuyên với cử tri. Nếu không đổi mới hình thức hoạt động giám sát, nguy cơ “hình thức hóa đại diện” là

khó tránh khỏi. Vì vậy, trong bối cảnh đó, chuyển đổi số nổi lên như một điều kiện cần để tái cấu trúc quan hệ đại diện. Việc ứng dụng các nền tảng số trong tiếp xúc cử tri cho phép chuyển từ mô hình “đại diện thông qua chọn lọc” sang “đại diện thông qua tiếp cận mở”, nơi mọi công dân đều có thể trực tiếp tham gia vào quá trình biểu đạt ý chí mà không bị giới hạn bởi không gian, thời gian hoặc các điều kiện tổ chức.

Từ góc độ pháp lý và chính sách, định hướng này hoàn toàn phù hợp với Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nhấn mạnh yêu cầu phát triển chính phủ số, xã hội số và thúc đẩy tương tác giữa Nhà nước với người dân trên môi trường số. Điều này cho thấy, việc chuyển đổi từ mô hình đại biểu kiêm nhiệm và “cử tri chuyên nghiệp” sang mô hình đại diện mở, dựa trên nền tảng số không chỉ là yêu cầu nội tại của HĐND mà còn là một phần trong chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

3. Giải pháp tiếp xúc cử tri trực tuyến đáp ứng yêu cầu giám sát của Hội đồng nhân dân sau sắp xếp tinh gọn bộ máy

Một là, thiết lập “bản đồ số kiến nghị của cử tri”.

“Bản đồ số kiến nghị cử tri” cung cấp cơ sở dữ liệu có tính thực chứng cho hoạt động chất vấn và giám sát chuyên đề. Mỗi điểm dữ liệu trên bản đồ có thể gắn với các minh chứng cụ thể, như: hình ảnh, video, lịch sử xử lý, thời gian tồn đọng, mức độ hài lòng của người dân. Điều này tạo ra một hệ thống bằng chứng có tính xác thực cao, khó bị phủ nhận, giúp đại biểu chuyển từ lập luận định tính sang lập luận dựa trên dữ liệu. Trên cơ sở đó, HĐND có thể lựa chọn chính xác các vấn đề ưu tiên, tổ chức giám sát chuyên đề hoặc chất vấn theo hướng “đúng và trúng”, buộc các cơ quan hành pháp phải giải trình trên nền tảng dữ liệu cụ thể, thay vì các báo cáo mang tính khái quát.

“Bản đồ số kiến nghị cử tri” không chỉ là một công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà còn là một thiết chế trung gian mới trong nền dân chủ số, giúp HĐND vượt qua giới hạn của mô hình giám sát truyền thống, chuyển sang một mô hình hoạt động dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực và có tính tương tác cao. Trong điều kiện bộ máy tinh gọn, đây chính là giải pháp mang tính đột phá để bảo đảm rằng, dù nguồn lực tổ chức có thu hẹp thì năng lực đại diện và giám sát của HĐND được nâng cao về chất lượng và hiệu quả.

Hai là, chuyên đề hóa các phiên tiếp xúc trực tuyến.

Chuyên đề hóa các phiên tiếp xúc cử tri trực tuyến giúp thanh lọc và định hướng dòng dữ liệu đầu vào. Thay vì tổ chức các cuộc họp hỗn hợp với thành phần tham dự đa dạng nhưng thiếu tính liên kết về mối quan tâm, HĐND có thể thiết kế các phiên đối thoại theo từng nhóm đối tượng cụ thể như doanh nghiệp, hợp tác xã, công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên hay các nhóm yếu thế. Cách tiếp cận này giúp tạo ra những “cụm dữ liệu đồng nhất”, trong đó các ý kiến phản ánh có cùng bối cảnh và cùng một trục vấn đề, từ đó, nâng cao khả năng phân tích và tổng hợp. Trong thực tiễn, khi đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp về các thủ tục hành chính sau sáp nhập, đại biểu có thể tiếp cận trực tiếp những “điểm nghẽn kỹ thuật” - những vấn đề thường không được phản ánh đầy đủ trong các báo cáo hành chính mang tính tổng hợp. Về mặt lý luận, điều này phù hợp với quan niệm về dân chủ thảo luận, trong đó chất lượng của chính sách phụ thuộc vào chất lượng của quá trình trao đổi và phản biện (Mansbridge, 2003).

Chuyên đề hóa tiếp xúc cử tri trực tuyến góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong bối cảnh tinh gọn bộ máy. Thay vì tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc dàn trải với hiệu quả hạn chế, HĐND có thể tập trung nguồn

lực vào một số phiên đối thoại trọng tâm, gắn với các vấn đề nổi cộm hoặc các lĩnh vực chính sách ưu tiên. Việc kết hợp các nền tảng số cho phép mở rộng quy mô tham gia mà không làm gia tăng chi phí tổ chức; đồng thời, tạo điều kiện lưu trữ, phân tích và tái sử dụng dữ liệu phục vụ các hoạt động giám sát trong tương lai. Việc chuyên đề hóa các phiên tiếp xúc trực tuyến còn mang ý nghĩa tái cấu trúc quan hệ đại diện. Nếu mô hình truyền thống dựa trên nguyên tắc “một diễn đàn - nhiều vấn đề” thì mô hình mới chuyển sang “một vấn đề - nhiều góc nhìn”, qua đó, tạo điều kiện để các nhóm xã hội khác nhau tham gia vào quá trình hình thành chính sách một cách thực chất hơn. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng thông tin đầu vào mà còn củng cố niềm tin của người dân vào khả năng lắng nghe và phản hồi của HĐND.

Ba là, xây dựng cơ chế “phản hồi hai chiều” tức thời.

Cơ chế này phải bảo đảm minh bạch hóa toàn bộ lộ trình giải quyết kiến nghị thông qua việc gắn mỗi phản ánh của cử tri với một “mã định danh” (tracking ID). Mã này không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn là “chìa khóa truy xuất trách nhiệm”, cho phép theo dõi toàn bộ vòng đời của một kiến nghị từ khi phát sinh đến khi kết thúc. Trên nền tảng số, hệ thống cần tự động cập nhật và công khai trạng thái xử lý theo các bước chuẩn hóa: tiếp nhận - phân loại - chuyển đến cơ quan có thẩm quyền - đang xử lý - hoàn thành - phản hồi kết quả. Cách tiếp cận này chuyển đổi hoạt động giải quyết kiến nghị từ trạng thái “hộp đen” sang một hệ thống mở có thể kiểm chứng; đồng thời, tạo ra một dạng “giám sát mềm” nhưng liên tục đối với các cơ quan hành chính.

Cơ chế phản hồi hai chiều phải gắn với tự động hóa quy trình hậu kiểm nhằm bảo đảm

không có kiến nghị nào bị “chìm” trong hệ thống. Khi cử tri đánh giá “không hài lòng” hoặc khi một kiến nghị quá hạn xử lý, hệ thống cần tự động đưa nội dung đó vào danh sách “tái giám sát”, đồng thời, kích hoạt các quy trình cảnh báo gửi đến Thường trực HĐND và các cơ quan liên quan. Cách tiếp cận này giúp chuyển hậu kiểm từ trạng thái bị động sang chủ động, từ phụ thuộc vào con người sang dựa trên các thuật toán. Theo các nghiên cứu về quản trị dựa trên dữ liệu, việc thiết lập các cơ chế phản hồi tự động giúp giảm thiểu rủi ro bỏ sót thông tin và nâng cao tính nhất quán trong việc thực thi chính sách (Janssen & cộng sự, A. 2012). Điều này khẳng định nguyên tắc cốt lõi của hoạt động dân cử: không chỉ tiếp nhận ý kiến mà còn phải theo đuổi đến cùng việc giải quyết vấn đề.

4. Một số kiến nghị

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý - “Luật hóa” không gian tương tác số. Cần sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể về giá trị pháp lý của các phiên tiếp xúc cử tri trực tuyến thông qua việc hướng dẫn cụ thể quy định tại Điều 43 *Luật Hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2025 quy định Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND, Thường trực HĐND, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm ứng dụng công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động giám sát. Ý kiến của cử tri trên không gian mạng phải được coi là nguồn dữ liệu chính thống, có giá trị tương đương với ý kiến tại hội trường. Việc chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý và phản hồi kiến nghị trực tuyến sẽ là “bệ phóng” để đại biểu tự tin vận dụng công nghệ vào hoạt động chuyên môn mà không ngại các rào cản về thủ tục.

Thứ hai, đầu tư hạ tầng dữ liệu đồng bộ để chống “cát cứ” thông tin. Điều 42 *Luật*

Hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025 đặt ra yêu cầu về bảo đảm sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giám sát giữa các chủ thể giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhà nước bảo đảm nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị làm việc, cơ sở dữ liệu về hoạt động giám sát, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Để tránh lãng phí nguồn lực và bảo đảm tính liên thông sau sắp xếp, HĐND cấp tỉnh cần đóng vai trò hạt nhân trong việc xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung cho cả hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã). Hệ thống này không chỉ là nơi họp trực tuyến mà còn là “kho dữ liệu sống” về tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Một hạ tầng dữ liệu thống nhất sẽ giúp việc phân tích, dự báo các biến động xã hội chính xác hơn, giúp HĐND các cấp có được tiếng nói chung trong giám sát và quyết nghị.

Thứ ba, tái cấu trúc tư duy đại biểu - “Địa bàn thứ hai”. Giải pháp quan trọng nhất vẫn nằm ở yếu tố con người. Mỗi đại biểu cần chủ động thay đổi tư duy, coi không gian mạng không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là địa bàn hoạt động thứ hai - nơi năng động, đa dạng và thực tế không kém so với địa bàn vật lý. Kỹ năng quản trị thông tin số và năng lực đối thoại trong môi trường ảo phải trở thành tiêu chuẩn mới của người đại biểu dân cử trong bối cảnh bộ máy tinh gọn, hiện đại. Tiếp xúc cử tri trực tuyến chính là chìa khóa để giữ vững bản chất “của dân, do dân và vì dân” trong một bộ máy quản trị thông minh. Khi công nghệ phụng sự con người, niềm tin của cử tri sẽ trở thành sức mạnh lớn nhất để HĐND hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình.

5. Kết luận

Mục tiêu cuối cùng của mọi cuộc cải cách bộ máy là phục vụ người dân tốt hơn. Cơ chế phản hồi hai chiều và việc công khai

trình bày giải quyết kiến nghị trực tuyến chính là lời khẳng định mạnh mẽ nhất về một chính quyền minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình. Khi cử tri được tham gia vào quy trình giám sát một cách trực quan và dễ dàng, niềm tin vào cơ quan dân cử sẽ được củng cố vững chắc. Tinh gọn bộ máy là một bộ lọc cần thiết để hệ thống vận hành thông suốt hơn. Trong quá trình đó, tiếp xúc cử tri trực tuyến chính là nhịp cầu số nối ý chí của Đảng, điều hành của chính quyền và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Một bộ máy nếu biết tận dụng sức mạnh của công nghệ và giữ được sợi dây liên lạc máu thịt với Nhân dân thì bộ máy đó sẽ luôn tràn đầy sinh lực và hoàn thành sứ mệnh là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân □

Tài liệu tham khảo:

- Janssen, M., Charalabidis, Y., & Zuiderwijk, A. (2012). *Benefits, adoption barriers and myths of open data and open government*. *Government Information Quarterly*, 29(4), 258-268.
- Nguyễn Thị Hằng & Hoàng Lam (10/4/2026). Chuyện những công chức ôm ba vị trí làm việc không tan ca. *Báo Dân trí*. <https://dantri.com.vn/loi-vu/chuyen-nhung-cong-chuc-om-ba-vi-tri-lam-viec-khong-tan-ca-20260409100111908.htm>
- Mansbridge, J. (2003). *Rethinking representation*. *American Political Science Review*, 97(4), 515-528.
- Pitkin, H. F. (1967). *The Concept of Representation*. Berkeley, CA: University of California Press.
- Quốc hội (2025). *Luật về Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2025*
- Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- United Nations (2022). *United Nations E-Government Survey 2022: The Future of Digital Government*. New York: United Nations.